

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Kế hoạch số 264-KH/TU, ngày 20/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ban Thường vụ Huyện ủy Tam Đường báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tam Đường là huyện cửa ngõ phía Đông Bắc của tỉnh Lai Châu, có tổng diện tích tự nhiên 66.315,43 ha, 13 xã, thị trấn, 126 bản, dân số trên 5,9 vạn người; gồm 12 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: dân tộc Mông chiếm 37,7%; dân tộc Thái chiếm 15,9%, dân tộc Kinh chiếm 14,1%; dân tộc Dao chiếm 9,6%; dân tộc Giáy chiếm 8,1%; dân tộc Lào chiếm 7,7%; dân tộc Lự chiếm 5,3%, còn lại là các dân tộc khác. Đảng bộ huyện Tam Đường có 53 tổ chức cơ sở đảng (16 đảng bộ cơ sở, 37 chi bộ cơ sở); 219 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; 2.790 đảng viên.

1. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự giúp đỡ của các Ban Đảng tỉnh, sự quyết tâm cao của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở, cùng với sự đồng tình ủng hộ và tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện. Tình hình kinh tế - xã hội của huyện có bước phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được quan tâm củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Các cơ quan, đơn vị đã chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có chuyển biến rõ nét; năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện.

2. Khó khăn

Tam Đường là huyện có địa bàn rộng, nhiều thành phần dân tộc sinh sống, trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo còn cao gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyên truyền, quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị. Nhận thức của một số cơ quan, đơn vị về ý nghĩa của việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị chưa đầy đủ dẫn đến sự phối hợp của các địa phương chưa chặt chẽ, nhịp nhàng; còn lúng túng khi xác định phương án giải quyết. Cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là ở cơ sở còn kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn nhiều hạn chế.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện chỉ thị số 35-CT/TW

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị thành kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế tại địa phương. Chỉ đạo UBND huyện xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện; Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện trên cơ sở kế hoạch của huyện, xây dựng kế hoạch tuyên, phổ biến giáo dục pháp luật hàng tháng, phân công báo cáo viên triển khai thực hiện. Những năm qua các cấp ủy đảng, chính quyền đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực về trình tự, thủ tục và nội dung; công tác phối hợp trong giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện chặt chẽ, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp; nhiều đơn vị đã chủ động đối thoại, giải thích và hòa giải để giải quyết các vụ việc ngay từ cơ sở. Tình hình khiếu nại, tố cáo có chiều hướng ngày càng giảm, đặc biệt là khiếu kiện đông người và vượt cấp.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW

2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC)

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 73a-KH/HU, ngày 11/11/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 121-KH/TU của Tỉnh ủy và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; luôn xác định đây là nhiệm vụ chính trị, trọng tâm và thường

xuyên phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện. Trong năm 10 năm qua, huyện đã tổ chức 08 hội nghị tuyên truyền, với 5.902 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia; tổ chức 02 lớp tập huấn, với 390 lượt người tham gia (*thành phần tham dự là công chức tư pháp các xã, thị trấn, tổ trưởng tổ hòa giải tại các thôn bản của 14 xã, thị trấn*). Chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện phối hợp với MTTQ và các đoàn thể huyện, các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền tại 13 xã, thị trấn; phân công báo cáo viên pháp luật cấp huyện trực tiếp tuyên truyền tại các bản, với tổng số 11.421 buổi, 755.923 lượt người tham gia. Qua việc tuyên truyền, quán triệt, triển khai các văn bản liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn, từng bước hạn chế tình trạng khiếu nại tố cáo, khiếu kiện vượt cấp và đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong toàn huyện.

2.2. Kết quả hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các chính sách pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích của người dân

Chỉ đạo các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện việc tiếp công dân theo quy định, tham mưu và bố trí lịch tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng cơ quan, đơn vị; chủ động nắm bắt thông tin và tình hình khiếu nại, tố cáo để kịp thời giải quyết ngay tại cơ sở, không để phát sinh điểm nóng. Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung nội quy tiếp công dân tại trụ sở làm việc của các xã, thị trấn; quy chế đối thoại với công dân, công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. Hiện nay, ban tiếp công dân của UBND huyện và 13/13 xã, thị trấn đã xây dựng nội quy, công bố lịch tiếp công dân hàng tuần và công bố kết quả giải quyết theo quy định.

2.3. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Kết quả công tác tiếp công dân của Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phải tiếp công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước: Trong 10 năm qua, tổng số lượt tiếp dân 1.936 lượt = 2235 người = 1925 vụ việc, trong đó Huyện ủy tiếp 05 lượt = 05 người = 05 vụ việc; UBND huyện tiếp 13 lượt = 24 người = 13 vụ việc; các cơ quan chuyên môn huyện tiếp 451 lượt = 467 người = 446 vụ việc; Đảng ủy các xã, thị trấn tiếp 34 lượt = 34 người = 34 vụ việc; UBND các xã, thị trấn tiếp 1.446 lượt = 1.718 người = 1.427 vụ việc. Số đoàn đông người 09 đoàn¹. Nội dung: chủ yếu liên quan đến việc tranh chấp

¹ 2014: 01 đoàn 93 người dân bản Nà Sỏi, xã Bản Giang, đề nghị UBND xã giải quyết việc ông Nguyễn Duy Thành Giám đốc Công ty XM Lai Châu khai thác vàng trái phép đầu nguồn nước bản Nà Sỏi, xã Bản Giang làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, sản xuất của nhân dân.

đất đai, công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường tái định cư... Kết quả giải quyết: Huyện ủy, UBND huyện, các cơ quan trực thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn khi nhận kiến nghị của công dân đã cử cán bộ tiếp dân, nghiên cứu nội dung phản ánh gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với dân và giải quyết kịp thời kiến nghị của công dân, đã giải quyết 1.925 vụ việc, đạt 100%.

- Kết quả công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp: Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở hàng năm thực hiện tốt việc đối thoại với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn để kịp thời nắm bắt, giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, doanh nghiệp. Kết quả trong 10 năm cấp ủy, chính quyền huyện, xã đã tổ chức 101 cuộc đối thoại trực tiếp với nhân dân, doanh nghiệp, tại hội nghị đối thoại đã tiếp nhận 505 ý kiến kiến nghị, phản ánh; các ý kiến đều được cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chức năng huyện trả lời xử lý dứt điểm 100%.

- Kết quả giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị của người dân: Trong 10 năm qua trên địa bàn huyện Tam Đường số vụ việc (đơn, thư) đã tiếp nhận, xử lý là 1.399 đơn; số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết 1.309 đơn (11 đơn khiếu nại, 27 đơn tố cáo, 1.271 đơn kiến nghị phản ánh), kết quả đã giải quyết xong 1.283 đơn (11 đơn khiếu nại, 27 đơn tố cáo, 1.245 đơn kiến nghị phản ánh) đạt 98,01%; số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển cơ quan, người có thẩm quyền và lưu theo quy định là 90 đơn; số vụ việc đang xem xét giải quyết theo quy định là 26 đơn (100% đơn kiến nghị phản ánh) = 1,99%.

2.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC (Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra, Công

2015: 02 đoàn. 01 đoàn = 07 người = 01 vụ việc (Nội dung V/v đề nghị điều chuyển địa giới hành chính cho bản Sàng Phàng Thấp xã Khun Há. UBND xã đã phối hợp các phòng ban chuyên môn giải quyết); 01 đoàn 5 người đại diện cho 21 hộ dân bản Bàn Giang xã Bàn Giang (Nội dung V/v đề nghị UBND xã can thiệp việc một số hộ dân đầu nương nước trong bản đã chặn nước vào ao cá quá nhiều làm cho các hộ dân cuối bản không có nước để tưới tiêu sản xuất. Vụ việc đã giải quyết xong: UBND xã đã cử cán bộ chuyên môn đi xác minh thực tế và tháo dỡ các chỗ bị chặn ở đầu con nương để đảm bảo nước tưới tiêu cho ruộng của Nhân dân).

2016: Đoàn, gồm: Lãnh đạo UBND huyện tiếp 01 đoàn = 13 người, đại diện các hộ dân kinh doanh tại chợ Trung tâm huyện Tam Đường đề nghị xem xét kiểm tra lại hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, vị trí trục của Ban Quản lý chợ hiện nay chưa phù hợp; xem xét giá cho thuê các Kí ốt, mức thu các loại phí. Sau buổi tiếp dân Chủ tịch UBND huyện đã ra Thông báo trả lời công dân.

UBND Thị trấn tiếp 02 đoàn: 01 đoàn gồm 6 hộ dân của bản Bình Luông, Mường Cầu Thị trấn Đề nghị giải quyết việc ông Vin mở đường để đất đá rơi vào nương nước vào ruộng và việc ông Vin làm đường có ý định lấn chiếm đất của gia đình họ. Ngày 12/8/2016 UBND Thị trấn đã tiến hành kiểm tra, xác minh để giải quyết và trả lời cho công dân; 01 đoàn gồm 8 hộ dân của bản Máy Đường Đề nghị nhà nước đẩy nhanh tiến độ thi công tại bản Máy Đường để sớm bàn giao đất cho nhân dân làm nhà ở. UBND Thị trấn đã tiếp nhận ý kiến của nhân dân và phản ánh lên UBND huyện để giải quyết vấn đề. UBND chỉ đạo Nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công tạo mặt bằng giao cho công dân.

2017: 01 đoàn, UBND xã Hồ Thầu tiếp 01 đoàn = 08 người = 1 vụ việc. Nội dung ông Vũ Việt Hoàn cùng 7 công dân; trú tại bản Đội 4, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu kiến nghị việc ông Nguyễn Phú Nguyệt trú cùng bản; san lấp mặt bằng đất ở làm hỏng con nương nước tưới tiêu và sinh hoạt của bà con nhân dân bản Đội 4, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường.

2018: 01 đoàn, 13 hộ dân ở bản Phó, xã Hồ Thầu đề nghị UBND xã xác minh, làm rõ việc ông Phan A Túc Trưởng bản Phó chỉ quỹ của bản mà không có chứng từ chứng minh.

Năm 2024: 01 đoàn, 06 hộ dân ở bản Đội 4, xã Hồ Thầu đến UBND xã đề nghị mở rộng đường ra khu sản xuất, khu nhà ông Nguyễn Văn Tri, bản Đội 4, liên quan đến đất của gia đình bà Hạnh Khoa và các hộ dân liên kế.

an, Viện kiểm sát, Tòa án, Thị hành án dân sự) theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong giải quyết KNTC

- Ủy ban kiểm tra huyện ủy: Tổ chức tiếp công dân 02 lượt = 02 người = 02 vụ việc; các vụ việc đã giải quyết xong ngay tại buổi tiếp công dân. Trong 10 năm, UBKT Huyện ủy tiếp nhận 24 đơn tố cáo, kiến nghị của công dân, đối với đảng viên, trong đó 23 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết. Nội dung tố cáo: việc thực hiện quy trình kết nạp đảng, tiêu chuẩn đảng viên; vi phạm phẩm chất đạo đức lối sống của người cán bộ đảng viên; việc chấp hành các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước... Kết quả: 23 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết đã giải quyết xong không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh; 01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển cơ quan ngành dọc xem xét, giải quyết; phát hiện, xử lý vi phạm của đảng viên qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo là 03 đảng viên bị xử lý kỷ luật.

- Thanh tra huyện: Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định; tuy nhiên, trong kỳ báo cáo không có công dân đến tiếp, không có đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong 10 năm cơ quan Thanh tra huyện đã tiến hành thanh tra 13 cuộc đối với 43 đơn vị; qua việc thanh tra, kiểm tra nhìn chung các tổ chức, cá nhân đều chấp hành tốt việc tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại theo quy định qua đó góp phần đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn từng bước thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Công an huyện: Tổ chức tiếp công dân là 169 cuộc = 180 lượt người = 51 vụ việc, trong đó có 01 đoàn đông người; tổ chức 01 cuộc đối thoại với nhân dân giải quyết 01 vụ việc liên quan đến tội phạm; các vụ việc được giải quyết ngay tại buổi tiếp, đối thoại với nhân dân. Từ năm 2014 đến nay Công an huyện tiếp nhận 217 đơn thư khiếu nại, tố cáo, trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết là 212 đơn, không thuộc thẩm quyền giải quyết là 05 đơn KNTC (đã chuyển cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định). Đã giải quyết 212/212 đơn (đạt 100%), không còn vụ việc tồn đọng.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện: Tổ chức tiếp công dân là 91 cuộc = 91 lượt người = 91 vụ việc; các vụ việc được giải quyết ngay tại buổi tiếp công dân. Trong kỳ báo cáo tiếp nhận 24 đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, trong đó có 04 đơn thuộc thẩm quyền, 20 đơn không thuộc thẩm quyền. Nội dung đơn chủ yếu là xin giảm nhẹ hình phạt và tố giác tội phạm; kết quả: giải quyết xong 04/04 đơn thuộc thẩm quyền; 20 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, cơ quan đã tiến hành chuyển đơn cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; trong kỳ báo cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện tổ chức 01 cuộc kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp.

- Tòa án nhân dân huyện: Tổ chức tiếp công dân 1.428 cuộc = 1.428 lượt người = 1428 vụ việc; các vụ việc được giải quyết ngay tại buổi tiếp công dân. Trong 10 cơ quan Tòa án nhân dân huyện đã tiếp nhận 03 đơn thư khiếu nại, tố cáo, trong đó: 02 đơn tố cáo, 01 đơn khiếu nại. Nội dung khiếu nại, tố cáo về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của tòa án nhân dân; tự ý lấy tài sản của công ty và không trung thực trong việc chuyển nhượng đất. Kết quả đã giải quyết xong 03/03 đơn.

- Thi hành án dân sự huyện: Tổ chức tiếp công dân 721 cuộc = 721 lượt người = 721 vụ việc; các vụ việc được giải quyết ngay tại buổi tiếp công dân. Trong kỳ báo cáo không có đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết.

2.5. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của HĐND các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; việc thực hiện công tác hòa giải, đối thoại, vận động thuyết phục công dân chấm dứt KNTC không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, KNTC từ cơ sở

Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức tiếp công dân 07 cuộc = 07 lượt người = 07 vụ việc, các vụ việc được giải quyết ngay tại buổi tiếp công dân; trong kỳ báo cáo không có đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết. MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội huyện đã tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định; tuy nhiên, trong kỳ báo cáo không có công dân đến tiếp, không có đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết.

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở làm tốt công tác hòa giải ngay tại cơ sở. Qua đo hoạt động hòa giải cơ sở đã và đang từng bước được nâng cao về chất lượng, tổ chức và hoạt động ngày càng đi vào nề nếp, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; đội ngũ hòa giải viên được kiện toàn kịp thời cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; tỷ lệ số vụ hòa giải thành công cao, đã hỗ trợ hiệu quả cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc giải quyết trực tiếp những vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, hạn chế đơn thư, KNTC vượt cấp. Kết quả: Trong 10 năm qua, tổ hòa giải ở cơ sở đã tiếp tiếp nhận 1.062 vụ việc, đã hòa giải thành công 846 vụ, đạt 79,66%. Toàn huyện có 126 tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên hoạt động tích cực, chủ động, đã tập trung giải quyết những vụ việc phức tạp, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, các thành viên tổ hòa giải cũng đã kịp thời tuyên truyền phổ biến những kiến thức pháp luật giúp người dân nâng cao nhận thức về pháp luật và nắm được những nội dung pháp luật liên quan đến vụ việc, góp phần ổn định tình hình, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tạo khối đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, nhất là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"

2.6. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ các cơ quan chức năng tăng cường công tác phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, nổi cộm. Từ năm 2014 đến nay, trên địa bàn huyện xảy ra 03 vụ việc khiếu kiện đông người vượt cấp lên tỉnh². Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo cử trực tiếp đồng chí Phó Bí thư thường trực, lãnh đạo HĐND, UBND, MTTQ huyện, Thanh tra huyện và Công an huyện vào cuộc làm rõ vụ việc và giải quyết. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và chủ động trong công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình của các tổ chức đảng, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị để có kế hoạch phối hợp giải quyết, đặc biệt là các vụ việc khiếu kiện đông người. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân được giải quyết kịp thời, dứt điểm và hiệu quả.

2.7. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị chức năng, HĐND các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật

Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo UBKT Huyện ủy, Thanh tra huyện, MTTQ và các đoàn thể huyện hằng năm xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra giám sát, trong đó chú trọng nội dung kiểm tra, giám sát việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết quả: Huyện ủy thực hiện 01 cuộc kiểm tra đối với 01 tổ chức đảng trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; qua kiểm tra, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở có mặt còn hạn chế; công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa chặt chẽ, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân có vụ việc chưa kịp thời còn để xảy ra khiếu kiện đông người vượt cấp; đã thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng, 07 cán bộ, đảng viên. Thanh tra huyện thực hiện 13 cuộc thanh tra đối với 43 đơn vị; qua thanh tra, các tổ chức, cá nhân đều chấp hành tốt việc tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại theo quy định qua đó góp phần đảm bảo tình hình an

² Năm 2014: 01 đoàn - 93 người dân bản Nà Sài xã Bản Giang (Nội dung V/v đề nghị giải quyết việc ông Nguyễn Duy Thành ở thành phố Lai Châu khai thác khoáng sản trái phép làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt và nước tưới tiêu cho hoa màu của nhân dân trong bản).

Năm 2015: 02 đoàn, 01 đoàn 7 người (Nội dung V/v đề nghị điều chuyển địa giới hành chính cho bản Sàng Phàng Thấp xã Khun Há, UBND xã đã phối hợp các phòng ban chuyên môn giải quyết). 01 đoàn 5 người đại diện cho 21 hộ dân bản Bản Giang xã Bản Giang (Nội dung V/v đề nghị UBND xã can thiệp việc một số hộ dân đầu mương nước trong bản đã chặn nước vào ao cá quá nhiều làm cho các hộ dân cuối bản không có nước để tưới tiêu sản xuất. Vụ việc đã giải quyết xong: UBND xã đã cử cán bộ chuyên môn đi xác minh thực tế và tháo dỡ các chỗ bị chặn ở đầu con mương để đảm bảo nước tưới tiêu cho ruộng của Nhân dân).

ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2.8. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời, trung thực, khách quan. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông nâng cao trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của huyện, qua sóng đài Truyền thanh - Truyền hình về Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân và luật Phòng chống tham nhũng, công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm đối với những biểu hiện bao che các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những hành vi trả thù, trù dập người tố cáo; ủng hộ, bảo vệ người tố cáo; phê phán những hành vi vu khống, tố cáo sai sự thật để Nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; đẩy mạnh việc đưa công tác thông tin, tuyên truyền hướng về cơ sở. Trang thông tin điện tử huyện thường xuyên cập nhật kịp thời, chính xác những thông tin chính thống về các hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo. Qua đó, đã góp phần định hướng dư luận xã hội và hỗ trợ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân; ngăn chặn, đẩy lùi những thông tin sai trái, phản động của các thế lực thù địch; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong toàn huyện.

2.9. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC; bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC ở địa phương

Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc quy chế tiếp công dân, nâng cao trách nhiệm cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; quan tâm việc bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân. Huyện ủy ban hành Quy định về công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư của Thường trực Huyện ủy, bố trí phòng tiếp công dân và đưa lịch tiếp công dân vào chương trình công tác tháng của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, bố trí cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân; Ban Tiếp công dân huyện bố trí 01 đồng chí lãnh đạo văn phòng phụ trách và 01 công chức trực tiếp tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại bộ phận một cửa. các xã, thị trấn bố trí phòng tiếp công dân tại trụ sở làm việc, bố trí công chức kiêm nhiệm làm tiếp công dân để tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có lịch tiếp công dân hàng tuần, tháng niêm yết tại phòng tiếp

công dân của đơn vị. Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được nâng lên, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 121-KH/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện quán triệt, thực hiện nghiêm túc, tạo được sự chuyển biến về nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xác định là nhiệm vụ trọng tâm; cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp chính quyền, sự nỗ lực của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong toàn huyện. Đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được nâng cao về trình độ, năng lực, bản lĩnh chính trị, tâm huyết, nêu cao vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có những chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực; đã giải quyết kịp thời những đơn thư kiến nghị phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, chất lượng giải quyết được nâng lên, đã gắn kết công tác tiếp dân với việc xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo; các vụ việc kiến nghị, phản ánh của người dân đã được giải quyết kịp thời đảm bảo theo quy trình, quy định. Qua đó đã góp phần hạn chế những đơn, thư tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ, tạo được niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm

2.1. Hạn chế, vướng mắc

Một số Đảng ủy cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết đơn có việc còn lúng túng; trách nhiệm của một số đơn vị trong giải quyết đơn thuộc thẩm quyền chưa cao, tình trạng đơn thư vượt cấp, đơn thư dấu tên, mạo tên còn xảy ra; một số vụ việc xảy ra chưa được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở một số cơ sở có lúc, có việc chưa làm tốt vai trò công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tham gia hòa giải đối với một số vụ việc tranh chấp, khiếu nại ngay từ cơ sở.

2.2.2. Nguyên nhân

Một số văn bản pháp luật còn bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tế. Nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo có nguồn gốc phát sinh qua thời gian đã lâu, hồ sơ không đầy đủ nên việc giải quyết gặp nhiều khó khăn, nhất là trong lĩnh vực đất đai, chính sách xã hội... Phương pháp, hình thức tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở một số địa phương, đơn vị chưa

thường xuyên, hiệu quả chưa cao dẫn đến mức độ tiếp thu, hiểu biết pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế. Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã có lúc, có thời điểm chưa quan tâm đúng mức đến công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; chưa dành nhiều thời gian để tiếp và đối thoại trực tiếp với công dân. Cán bộ làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo còn kiêm nhiệm, về kinh nghiệm, năng lực, trình độ nghiệp vụ có mặt còn hạn chế nhất là ở cơ sở. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân có lúc, có việc hiệu quả chưa cao.

2.3. Kinh nghiệm rút ra qua triển khai thực hiện Chỉ thị

Một là, quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hai là, thường xuyên rà soát, bổ sung quy chế làm việc, đổi mới lề lối và phương thức làm việc phù hợp với điều kiện thực tế, phân công rõ trách nhiệm cho tập thể, cá nhân đặc biệt là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị đặc biệt là giữa các tổ chức, các cấp, các ngành đối với công tác tiếp công dân, giải quyết tố cáo có liên quan đến nhiều địa phương, nhiều ngành, nhiều cấp.

Ba là, quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương; lựa chọn cán bộ có năng lực, kinh nghiệm bố trí làm công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

Bốn là, thực hiện tốt công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân, người đứng đầu né tránh, đùn đẩy trách nhiệm và chậm trễ trong giải quyết đơn thư khiếu nại, gây dư luận và bức xúc trong Nhân dân.

3. Những vấn đề đặt ra đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong tình hình mới

Tình hình khiếu nại, tố cáo nói chung tiếp tục diễn biến phức tạp, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực đất đai, tranh chấp, thu hồi đất của dân để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Khiếu nại đông người, phức tạp sẽ phát sinh ở những nơi không làm tốt công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, không quan tâm đúng mức đến công tác vận động, thuyết phục và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Chính sách, pháp luật, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai trong thời gian tới tiếp tục có sự thay đổi, trong khi những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà

nước về đất đai chậm được khắc phục. Hiện nay trên địa bàn huyện Tam Đường đang thực hiện một số dự án như: đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu; dự án hầm đường bộ, dự án khu du lịch vườn địa đàng, dự án hồ chứa nước Giang Ma... dự báo sẽ có nhiều phức tạp về công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và tránh chấp đất rừng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 121-KH/TU, ngày 23/10/2014 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với Kết luận số 01-KL/TW về đẩy mạnh Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; có kế hoạch giải quyết kịp thời đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hạn chế tối đa tình trạng đơn thư giải quyết tồn đọng kéo dài, quá hạn và vượt cấp. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác tiếp dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ban đảng trong công tác tham mưu giúp cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy thực hiện hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo

3. Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý, bổ sung số lượng, nâng cao năng lực chuyên môn cho lực lượng cán bộ công chức làm công tác tiếp dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp làm công tác tiếp dân. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra”, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên; hằng năm nghiêm túc kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, công tác thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND và thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật Tố cáo. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giám sát của HĐND, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng giám sát việc giải

quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo có nhiều bức xúc, kéo dài; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở.

5. Thực hiện tốt công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; khuyến khích, động viên khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và chậm trễ gây dư luận và bức xúc trong Nhân dân.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy,
- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- TT Huyện ủy, HĐND, lãnh đạo UBND huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Tân Thị Quế

Phụ lục số 01
Thông kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, và quyết KNTC theo Chi thị số 35-CT/TW
(Kèm theo Báo cáo số 587-BC/HĐ, ngày 18/7/2024 của BTV Huyện ủy Tam Dương)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chi thị số 35-CT/TW			
<i>1.1</i>	<i>Công tác phổ biến, quán triệt</i>			
	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chi thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC	văn bản	14	
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện	văn bản	24	
	Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	cuộc/lượt người	11.431 /762.215	
<i>1.2</i>	<i>Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chi thị</i>			
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	cuộc	1	
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát	cơ quan, đơn vị	3	
2.	Công tác xây dựng, ban hành văn bản cụ thể hóa công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân			
	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của Huyện ủy	văn bản	0	
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của HĐND, UBND huyện	văn bản	0	
	Số văn bản cá biệt của HĐND, UBND huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan	văn bản		
	Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được ban hành trong kỳ báo cáo	văn bản	8	Huyện ủy 03 quy định; UBND huyện 05 quy trình
3	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu theo Chi thị số 35-CT/TW			
<i>3.1</i>	<i>Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu</i>			
	Số cuộc/lượt tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy, UBND các cấp	Định kỳ	1936/2235	Huyện ủy, UBND huyện, các xã, thị trấn, các cơ quan chuyên môn huyện
		Đột xuất	13/13	
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân	văn bản	0	
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân	vụ	1925	
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC	vụ	0	
<i>3.2</i>	<i>Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu</i>			
<i>3.2.1</i>	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý	vụ/vụ vụ/vụ vụ/vụ	11/11 27/27 1271/1271	Số đơn khiếu nại Số đơn tố cáo Số đơn phản ánh, kiến nghị

	Số vụ KNNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNNTC	vụ (tỷ lệ %)	1283 (98,01)	
	Số vụ KNNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNNTC	vụ (tỷ lệ %)	0	
	Số vụ KNNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết	vụ (tỷ lệ %)	26 (1,99)	
		Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	tập thể/cá nhân	0
		Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý	tập thể/cá nhân	0
	Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNNTC	Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	tiền/nhà đất	0
		Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	30
		Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền	đơn	10
3.2.2	Số vụ việc (đơn, thư) KNNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số đơn thư do đơn trưng tập, không rõ địa chỉ, mục đích, nội dung	đơn	28
		Số văn bản đã phát hành đơn đốc việc giải quyết	đơn	22
3.3	Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu	Huyện	cuộc	3
		Xã	cuộc	43
		Huyện	cuộc	14
		Xã	cuộc	41
	Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm	vụ	505
		Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết	vụ	
4	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNNTC (Đề nghị tổng hợp từ các báo mẫu thông kê kèm theo các phụ lục số 2,3,4,5,6,7,8,9,10)			
4.1	Tiếp công dân			
	Số cuộc tiếp định kỳ	cuộc	2342	
	Số cuộc tiếp đột xuất	cuộc	69	
	Số lượt người đã tiếp	lượt	2422	
	Số vụ việc đã tiếp	vụ	2294	
	Số đoàn đồng người đã tiếp	đoàn	1	
	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	cuộc	1	
	Số vụ việc KNNTC được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người KNNTC	vụ	1	
	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người KNNTC, nhưng vẫn còn KNNTC	vụ	0	
4.2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNNTC			
a	Tổng số đơn đã tiếp nhận	đơn	268	

	Thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	242
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	26
b	<i>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</i>	đơn	
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	7
	Số đơn lưu	đơn	0
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	6
	Số đơn chưa xử lý	đơn	0
c	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền	đơn	
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	238
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	0
	Số đơn chưa giải quyết	đơn	4
	Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	đơn	1
	Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	đơn	0
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	đơn	235
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản văn bản	0
5	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC		
5.1	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp</i>		
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	cuộc	0
	Theo kế hoạch	cuộc	0
	Đột xuất	tổ chức đảng/dòng viên	0
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát	tổ chức đảng (tỷ lệ %)	0
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	tổ chức đảng (tỷ lệ %)	0
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát	người (tỷ lệ %)	0
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật	vụ/người	0
5.2	<i>Kết quả công tác thanh tra của Thanh tra cấp huyện</i>		
	Số cuộc/đối tượng thanh tra	cuộc/đối tượng	13/43
	Theo kế hoạch	cuộc/đối tượng	0
	Đột xuất	cuộc	13
	Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra	tập thể/cá nhân	0
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua thanh tra	vụ/đối tượng	0
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra, Ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định		
5.3	<i>Kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội</i>		
	Số cuộc giám sát của HĐND các cấp	cuộc	0
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	cuộc	0
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	tập thể/cá nhân	0
	Số cuộc giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	cuộc	2
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	cuộc	0
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	tập thể/cá nhân	0
5.4	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị khác (Tổng hợp từ thể từ Báo cáo của các cơ quan, đơn vị chức năng)</i>	cuộc	0
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	tập thể/cá nhân	
5.5	<i>Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tư do dân chủ, quyền KNTC để có ý vi phạm pháp luật</i>	cá nhân	
6	Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất		

6.1	Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC	Kiểm nhiệm	người	29		
		Chuyên trách	người	0		
		Đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	người (tỷ lệ %)	18 (62,1%)		
		Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	người (tỷ lệ %)	11 (37,9%)	Mời được giao nhiệm vụ TCD, GGD	
		Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao	người (tỷ lệ %)	0		
6.2	Trụ sở tiếp dân	Bổ trí trụ sở (phòng) tiếp công dân riêng biệt	Huyện	Trụ sở (phòng) riêng	1	
			XA	Trụ sở (phòng) riêng	8	
		Bổ trí trụ sở (phòng) tiếp công dân trong khu hành chính chung	Huyện	Trụ sở (phòng) chung	1	
			XA	Trụ sở (phòng) chung	5	

Phụ lục số 02

Kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài của người đứng đầu cấp ủy và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC

(Kèm theo Báo cáo số 587 -BC/HU, ngày 18/11/2023 của BTV Huyện ủy Tam Dương)

I. Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong, không còn KNTC

STT	Tên vụ việc	Kết quả		Ghi chú
		Năm phát sinh	Năm giải quyết xong	
	Không có			
	Tổng số vụ/người			

II. Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài đã được chỉ đạo giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC

STT	Nội dung	Năm phát sinh	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Tóm tắt nội dung còn KNTC
1	Vụ việc KNTC đã được lãnh đạo Trung ương chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, công dân vẫn còn tiếp tục KNTC			
	Không có			
Cộng	Tổng số vụ/người			
2	Vụ việc khiếu nại đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại			
	Không có			
Cộng	Tổng số vụ/người			
3	Vụ việc tố cáo đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo			
	Không có			
	Tổng số vụ/người			
4	Vụ việc KNTC đồng người hoặc đơn lẻ nhưng người KNTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động gây ảnh hưởng			
	Không có			
Cộng	Tổng số vụ/người			

III. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài mới phát sinh

STT	Tóm tắt nội dung vụ việc	Thời gian thụ lý	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Ghi chú
Cộng	Không có		Tổng số vụ/người	



Phụ lục số 03

Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra huyện
(Kèm theo Báo cáo số 587-BC/HU, ngày 18/7/2024 của BTV Huyện ủy Tam Dương)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo thẩm quyền của UBND cấp huyện			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	cuộc	0	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	cuộc	2	
3	Số lượt người đã tiếp	lượt	2	
4	Số vụ việc đã tiếp	vụ	2	
5	Số đoàn đồng người đã tiếp	đoàn	0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	cuộc	0	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	vụ	0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	vụ	0	
II	Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết KNTC đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		24	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	23	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	1	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	1	
	Số đơn lưu	đơn	0	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
	Số đơn chưa xử lý	đơn	0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	23	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	0	
	Số đơn chưa giải quyết	đơn	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	vụ	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC	vụ	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	văn bản	23	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	văn bản	0	
4	Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được phát hiện vi phạm qua công tác			
	Số tổ chức đảng đã bị xử lý kỷ luật	tổ chức đảng	0	

	Số đảng viên đã bị xử lý kỷ luật	đảng viên	3	
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý	tập thể/ cá nhân	0	
III	Kết quả kiểm tra, giám sát	đơn	0	
		cuộc	0	
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	cuộc	0	
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát	tổ chức đảng/đảng viên	0	
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	tổ chức đảng (tỷ lệ %)	0	
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra.	người (tỷ lệ %)	0	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật	vụ/người	0	



Phụ lục số 04

Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thành tra trách nhiệm hành chính của Thanh tra cấp huyện
 (Kèm theo Báo cáo số 387-BC/HU, ngày 18/07/2024 của BTV Huyện ủy Tam Dương)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	cuộc	0	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	cuộc	0	
3	Số lượt người đã tiếp	lượt	0	
4	Số vụ việc đã tiếp	vụ	0	
5	Số đoàn đồng người đã tiếp	đoàn	0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	cuộc	0	
7	Số vụ việc KNTC đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người KNTC	vụ	0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người KNTC, nhưng vẫn còn KNTC	vụ	0	
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC			
I	Tổng số đơn đã tiếp nhận			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
	Số đơn lưu	đơn	0	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
	Số đơn chưa xử lý	đơn	0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	0	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	0	
	Số đơn chưa giải quyết	đơn	0	
	Số vụ việc KNTC đồng người, phùng tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	vụ	0	
	Số vụ việc KNTC đồng người, phùng tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	vụ	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	quyết định, kết luận		
III	Kết quả phát hiện, xử lý những sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua tiếp dân, giải quyết KNTC đã kiến nghị xử lý	tập thể/cá nhân	0	
	Số tập thể, cá nhân đã bị xử lý	tập thể/cá nhân	0	

	Số tập thể, cá nhân đang xem xét xử lý	tập thể/cá nhân	0	
IV	Kết quả thanh tra trách nhiệm hành chính về tiếp công dân, giải quyết KNTC			
1	Số cuộc thanh tra	Theo kế hoạch	cuộc	13
		Đột xuất	cuộc	0
2	Kết quả ban hành kết luận thanh tra	Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra	cuộc	13
		Số cuộc thanh tra chưa ban hành kết luận thanh tra	cuộc	0
3	Kết quả thực hiện kết luận thanh tra	Số kết luận thanh tra đã thực hiện	cuộc	12
		Số kết luận thanh tra chưa thực hiện	cuộc	1
4	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua thanh tra	Đã xử lý	tập thể/cá nhân	0
		Chưa xử lý	tập thể/cá nhân	0
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lồng vòng, không rõ trách nhiệm		0	

Mỗi ban hành kết luận điều chỉnh 7/2024

Phụ lục 05
Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện
(Kèm theo Báo cáo số 387-BC/HU, ngày 18/7/2024 của BTU Huyện ủy Tam Dương)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	cuộc	91	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	cuộc	0	
3	Số lượt người đã tiếp	lượt	91	
4	Số vụ việc đã tiếp	vụ	91	
5	Số đoàn đồng người đã tiếp	đoàn	0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	cuộc	0	
7	Số vụ việc KNTC đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người KNTC	vụ	0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người KNTC, nhưng vẫn còn KNTC	vụ	0	
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chi đạo xử lý, giải quyết KNTC			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		24	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	4	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	20	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của Viện kiểm sát nhân dân			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	2	
	Số đơn lưu	đơn	0	
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	5	
	Số đơn chưa xử lý	đơn	0	
	Số đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát của Viện kiểm sát	đơn	13	
	Số đơn không đủ điều kiện để xử lý, giải quyết	đơn	0	
3	Kết quả giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của VKSND 2 cấp			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	4	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	0	
	Số đơn chưa giải quyết	đơn	0	
	Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	vụ	0	

	Số vụ việc KNTC đồng người, phục tập, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	vụ	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	quyết định, kết luận	4	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	quyết định, kết luận	0	
III	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC phục tập, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm		0	
<i>1</i>	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	vụ	0	
<i>2</i>	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	vụ	0	
<i>3</i>	Số vụ việc KNTC phục tập, dư luận xã hội quan tâm đã chi đạo xử lý, giải quyết xong	vụ	0	
		Số vụ việc bị kết án oan	0	
<i>4</i>	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chi đạo xử lý giải quyết xong	vụ	0	
		Số người bị kết án oan	0	
<i>5</i>	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chi đạo xử lý, giải quyết	vụ	0	
IV	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		0	
V	Kết quả Kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp	Cuộc	1	

Phụ lục số 06

Kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Tòa án nhân dân cấp huyện
(Kèm theo Báo cáo số 587/BCHĐ, ngày 18/7/2024 của BTU Huyện ủy Tam Dương)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	cuộc	1428	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	cuộc	0	
3	Số lượt người đã tiếp	lượt	1428	
4	Số vụ việc đã tiếp	vụ	1428	
5	Số đoàn đồng người đã tiếp	đoàn	0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	cuộc	0	
7	Số vụ việc KNTC được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người KNTC	vụ	0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người KNTC, nhưng vẫn còn KNTC	vụ	0	
II	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện hành chính			
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết	vụ	0	
2	Số vụ việc đang xử lý, giải quyết	vụ	0	
3	Số vụ việc chưa xử lý, giải quyết	vụ	0	
4	Tổng số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật	bản án	0	
5	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật đã được thi hành	bản án	0	
6	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành	bản án	0	
III	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chi đạo xử lý, giải quyết KNTC (khiếu nại hành chính, khiếu nại trong hoạt động tư pháp, tố cáo, tố giác và tin báo tội phạm)			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận	đơn	3	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	3	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
	Số đơn lưu	đơn	0	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
	Số đơn chưa xử lý	đơn	0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	3	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	0	

	Số đơn chưa giải quyết	đơn	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	vụ	0	
	Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	vụ	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	quyết định, kết luận	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	quyết định, kết luận	0	
IV	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm			
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	vụ	0	
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	vụ	0	
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chi đạo xử lý, giải quyết xong	vụ	0	
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chi đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	0	
		Số người bị kết án oan	0	
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chi đạo xử lý, giải quyết	người	0	
V	Số đơn KNTC xử lý xong, không rõ trách nhiệm	vụ	0	

Phụ lục số 07

Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Công an huyện
(Kèm theo Báo cáo số 583-BC/HĐ, ngày 18/7/2024 của BTV Huyện ủy Tam Dương)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Công an huyện			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	cuộc	102	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	cuộc	67	
3	Số lượt người đã tiếp	lượt	180	
4	Số vụ việc đã tiếp	vụ	52	
5	Số đoàn đồng người đã tiếp	đoàn	1	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	cuộc	1	
7	Số vụ việc KNTC được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người KNTC	vụ	1	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người KNTC, nhưng vẫn còn KNTC	vụ	0	
II	Kết quả giải quyết đơn KNTC của công an huyện, xã			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		217	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	212	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	5	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	4	
	Số đơn lưu	đơn	0	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	1	
	Số đơn chưa xử lý	đơn	0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	212	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	0	
	Số đơn chưa giải quyết	đơn	0	
	Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	vụ	1	
	Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	vụ	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	văn bản	212	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	văn bản	0	
III	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với tổ chức vi phạm	tổ chức	0	
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với cá nhân vi phạm	cá nhân	4	

IV	Số vụ việc xử lý vi phạm pháp luật trong các vụ kiện kiện tụng người, pháp nhân, cơ quan, vị tự ứng xử			
1	Số vụ việc vi phạm pháp luật hình sự	Vụ	0	
2	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hình sự	đối tượng	0	
3	Số vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính	vụ	0	
3	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hành chính	đối tượng	0	
4	Trường hợp khác (nếu có)		0	
V	Kết quả năm tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng tình hình khiếu kiện để chống phá Đảng và Nhà nước			
1	Số vụ việc đang được cơ quan chức năng theo dõi, nắm tình hình	vụ việc	0	
2	Số đối tượng có biểu hiện vi phạm thuộc diện quản lý, giáo dục, răn đe	đối tượng	0	
3	Số đối tượng có dấu hiệu vi phạm đang bị lập hồ sơ để nghị xử lý	đối tượng	0	
4	Trường hợp khác (nếu có)			
VI	Số vụ việc làm mất an ninh, trật tự tại trụ sở tiếp công dân đã bị xử lý	vụ việc/ đối tượng	0	
VIII	Số vụ việc nhiều người liên kết lên Trung ương khiếu kiện đã bị xử lý	vụ việc/ đối tượng	0	

Phụ lục số 08

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện
(Kèm theo Báo cáo số 3871-BG/HU, ngày 18/7/2024 của BTV Huyện ủy Tam Dương)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	cuộc	721	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	cuộc	0	
3	Số lượt người đã tiếp	lượt	721	
4	Số vụ việc đã tiếp	vụ	721	
5	Số đoàn đồng người đã tiếp	đoàn	0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	cuộc	0	
7	Số vụ việc KNTC được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người KNTC	vụ	0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người KNTC, nhưng vẫn còn KNTC	vụ	0	
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chi đạo xử lý, giải quyết KNTC liên quan đến quản lý hành chính nhà nước			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		0	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết		0	
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
	Số đơn lưu	đơn	0	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
	Số đơn chưa xử lý	đơn	0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền		0	
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	0	
	Số đơn đã giải quyết, vẫn còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	đơn	0	
	Số đơn chưa giải quyết	đơn	0	
	Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	vụ	0	
	Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	vụ	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	văn bản	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết KNTC có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	văn bản	0	
III	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		0	

Phụ lục số 09

Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện
(Kèm theo Báo cáo số 887-BC/HĐ, ngày 18/7/2024 của BTY Huyện ủy Tam Đường)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân huyện			
1	Công tác tiếp công dân			
<i>1.1</i>	Số cuộc tiếp định kỳ	cuộc	7	
<i>1.2</i>	Số cuộc tiếp đột xuất	cuộc	0	
<i>1.2</i>	Số lượt người đã tiếp	lượt	7	
<i>1.3</i>	Số vụ việc đã tiếp	vụ	7	
<i>1.4</i>	Số đoàn đồng người đã tiếp	đoàn	0	
<i>1.5</i>	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	cuộc	0	
<i>1.6</i>	Số vụ việc KNTC được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người KNTC	vụ	0	
<i>1.7</i>	Số vụ việc KNTC đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	vụ	0	
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chi đạo xử lý, giải quyết KNTC			
<i>2.1</i>	Tổng số đơn đã tiếp nhận	đơn	0	
<i>2.2</i>	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
<i>2.3</i>	Số đơn lưu do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng,...	đơn	0	
<i>2.4</i>	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
<i>2.5</i>	Số đơn chưa xử lý	đơn	0	
<i>2.6</i>	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Số tổ chức vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	tổ chức	0	
	Số cá nhân vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	cá nhân	0	
II	Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện			
I	Kết quả công tác tiếp công dân			
<i>1.1</i>	Số cuộc tiếp định kỳ	cuộc	0	
<i>1.2</i>	Số cuộc tiếp đột xuất	cuộc	0	
<i>1.2</i>	Số lượt người đã tiếp	lượt	0	
<i>1.3</i>	Số vụ việc đã tiếp	vụ	0	
<i>1.4</i>	Số đoàn đồng người đã tiếp	đoàn	0	

1.5	Số cuộc đời thoại, vận động đã thực hiện	cuộc	0	
1.6	Số vụ việc KNTC được giải quyết dứt điểm sau đời thoại với người KNTC	vụ	0	
1.7	Số vụ việc KNTC đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	vụ	0	
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC			
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận	đơn	0	
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
2.3	Số đơn lưu (do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã được cơ quan chức năng trả lời...)	đơn	0	
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	đơn	0	
2.5	Số đơn chưa xử lý	đơn	0	
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		0	